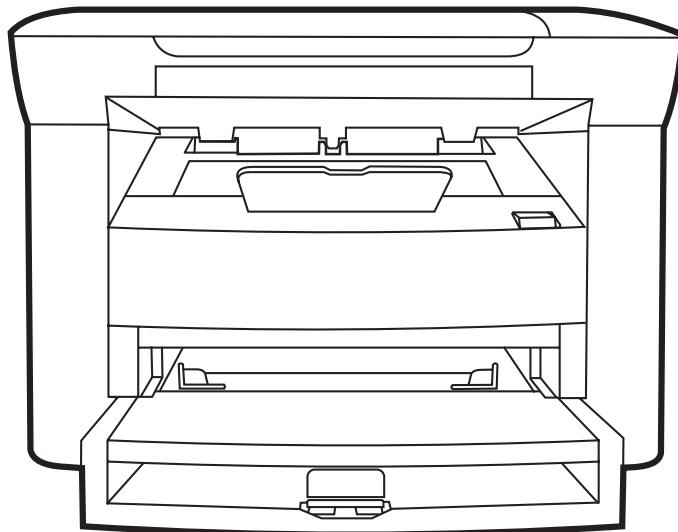


HP LaserJet M1120 MFP Series

HP LaserJet M1120 MFP 系列



Getting Started Guide

入门指南

Panduan Persiapan

시작 설명서

คู่มือการเริ่มต้นใช้งาน

入門指南

Hướng Dẫn Bắt Đầu Sử Dụng

Read Me First

请先阅读

Baca Dulu Saya

사전 설치 정보

โปรดอ่านก่อนใช้งาน

請先閱讀

Read Me First (Đọc Tài Liệu Này
Trước)

Copyright and License

© 2008 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

Reproduction, adaptation or translation without prior written permission is prohibited, except as allowed under the copyright laws.

The information contained herein is subject to change without notice.

The only warranties for HP products and services are set forth in the express warranty statements accompanying such products and services. Nothing herein should be construed as constituting an additional warranty. HP shall not be liable for technical or editorial errors or omissions contained herein.

Part number: CB537-90907

Edition 1, 1/2008

FCC Regulations

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to Part 15 of the FCC rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses, and can radiate radio-frequency energy. If this equipment is not installed and used in accordance with the instructions, it may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase separation between equipment and receiver.
- Connect equipment to an outlet on a circuit different from that to which the receiver is located.
- Consult your dealer or an experienced radio/TV technician.

Any changes or modifications to the product that are not expressly approved by HP could void the user's authority to operate this equipment. Use of a shielded interface cable is required to comply with the Class B limits of Part 15 of FCC rules. For more regulatory information, see the electronic user guide. Hewlett-Packard shall not be liable for any direct, indirect, incidental, consequential, or other damage alleged in connection with the furnishing or use of this information.

Trademark Credits

Windows® is a U.S. registered trademark of Microsoft Corporation.

版权与许可

© 2008 Copyright Hewlett-Packard Development Company, L.P.

除非版权法/著作权法许可，否则，在事先未经书面许可的情况下，严禁复制、改编或翻译本书。

此处包含的信息如有更改，恕不另行通知。

HP 产品和服务的保修仅以随该产品和服务提供的书面保修声明为准。此处内容不代表任何额外保修。HP 公司对此处任何技术性或编辑性的错误或遗漏概不负责。

部件号：CB537-90907

Edition 1, 1/2008

FCC 规则

本设备经测试，确认符合 FCC 规则第 15 部分有关 B 级数字设备的限制规定。在住宅区安装时，这些限制为防止有害干扰提供了合理保护。本设备可以产生、利用并发射无线射频能量。如果不按说明中的要求安装和使用本设备，有可能对无线电通信产生有害干扰。但也不能保证在特定的安装中不会产生干扰。如果本设备确实对无线电或电视接收造成干扰（可以通过开关设备来确定），可通过以下一种或多种措施排除干扰：

- 重新调整接收天线的方向或位置。
- 增加设备和接收器之间的距离。
- 将设备连接到与接收设备所用电路不同的电源插座上。
- 咨询代理商或经验丰富的无线电/电视技术人员。

未经 HP 书面批准而对产品进行任何更改或修改都将导致用户不能操作此设备。使用屏蔽的接口电缆时必须遵循 FCC 规则第 15 部分中的 B 类限制。有关更多管制信息，请参阅电子版《用户指南》。对于由本信息的提供或使用所引起的任何直接、间接、偶然、继发性或其它损失，Hewlett-Packard 概不负责。

商标说明

Windows® 是 Microsoft Corporation 在美国的注册商标。

Select a sturdy, well-ventilated, dust-free area to position the product.

选择一个稳固、通风良好且无尘的区域放置产品。

Pilih tempat yang kokoh, berventilasi baik, dan bebas debu untuk meletakkan produk.

단단하고 환기가 잘 되며 먼지가 없는 장소를 선택하여 제품을 내려 놓습니다.

เลือกสถานที่ตั้งเครื่องไวไฟบริเวณที่ปราศจากฝุ่น อากาศถ่ายเทสะดวก และมั่นคง

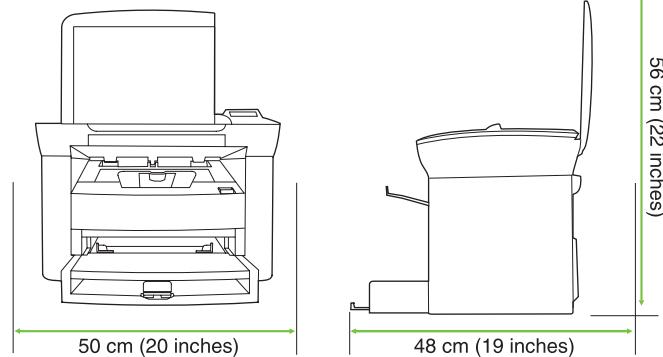
選擇一個穩固、通風情況良好且沒有灰塵的區域來放置本產品。

Chọn nơi vững chắc, được thông hơi tốt, không có bụi bẩn để đặt sản phẩm.



15° - 30°C
(59° - 86°F)

10% - 80%



There are two sections in this guide:

- Set up the hardware
- Install the software

本指南包括两部分：

- 安装硬件
- 安装软件

Ada dua bagian dalam panduan ini:

- Memasang perangkat keras
- Menginstal perangkat lunak

이 설명서는 두 부분의 절로 구성되어 있습니다.

- 하드웨어 설정
- 소프트웨어 설치

คู่มือนี้ประกอบด้วย 2 ส่วน:

- ติดตั้งฮาร์ดแวร์
- ติดตั้งซอฟต์แวร์

這份指南共有兩個部分：

- 設定硬體
- 安裝軟體

Bản hướng dẫn này gồm có hai phần:

- Cài đặt phần cứng
- Cài đặt phần mềm

1

Set up the hardware. Unpack the product.

安装硬件。 打开产品包装。

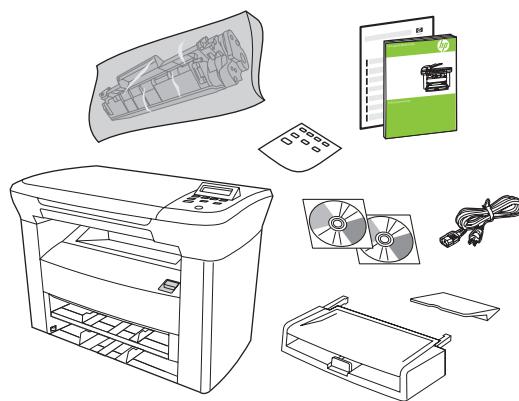
Pasang perangkat keras. Buka kemasan produk.

하드웨어 설정. 제품을 개봉하십시오.

ติดตั้งฮาร์ดแวร์ นำเครื่องออกจากกล่องบรรจุ

設定硬體。 拆開產品的包裝。

Cài đặt phần cứng. Mở sản phẩm.



2

Remove all orange shipping tape.

撕下所有橙色装运胶带。

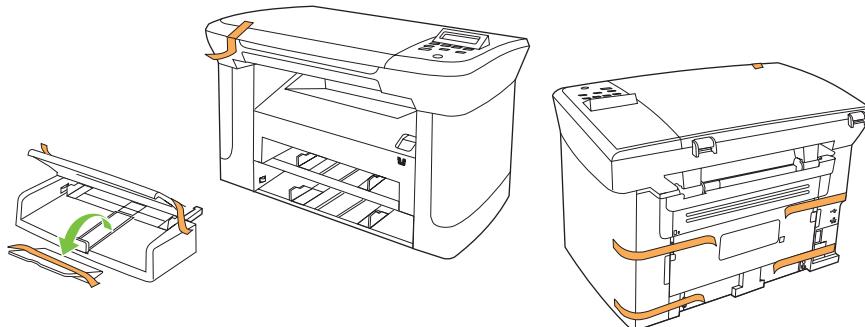
Lepas semua pita pengiriman warna jingga.

주황색 포장용 테이프를 제거하십시오.

แกะเทปสีส้มที่ติดมากับเครื่องออกห้องหมุด

撕下所有橙色膠帶。

Tháo tất cả băng dán vận chuyển màu cam.



3

Install the control panel faceplate.

安装控制面板贴面。

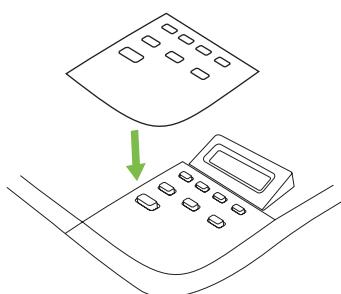
Pasang lembar tampilan panel kontrol.

제어판 보호 덮개를 설치하십시오.

ติดตั้งแผงหน้ากากของแผงควบคุม

安装控制面板貼面。

Lắp đặt bảng điều khiển.



4

Install the paper tray, adjust the paper guides, and then load paper.

安装纸盘，调整纸张导板，然后装入纸张。

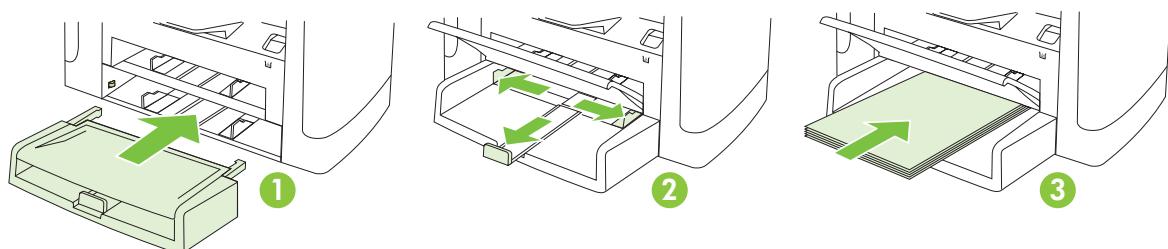
Pasang baki kertas, sesuaikan pemandu kertas, kemudian muatlah kertas.

용지함을 설치하고 용지 조정대를 조정한 다음 용지를 넣습니다.

ติดตั้งถาดกระดาษ ปรับตัวกันกระดาษ และใส่กระดาษ

安裝紙匣，調整紙張導板，然後裝入紙張。

Lắp khay đựng giấy, hiệu chỉnh các thanh dẫn giấy và sau đó nạp giấy.



5

Install the paper support.

安装支撑板。

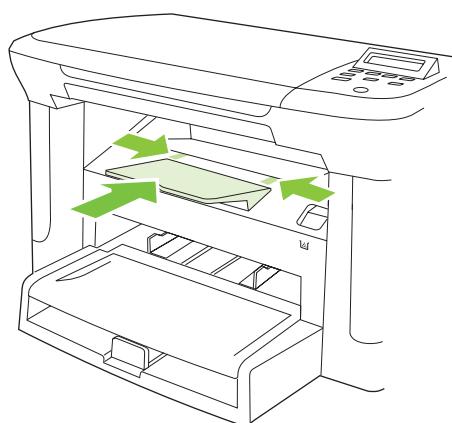
Pasang penyangga kertas.

용지 지지대를 설치하십시오.

ติดตั้งส่วนรองกระดาษ

安裝紙張支撐架。

Lắp tấm đỡ giấy.



6

Install the print cartridge.

安装打印碳粉盒。

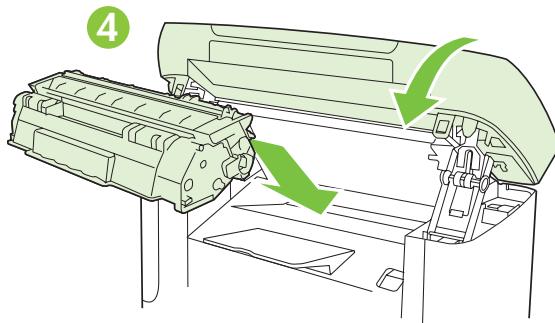
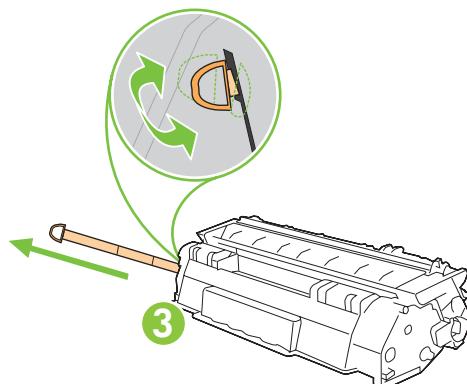
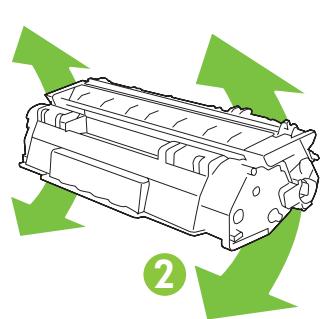
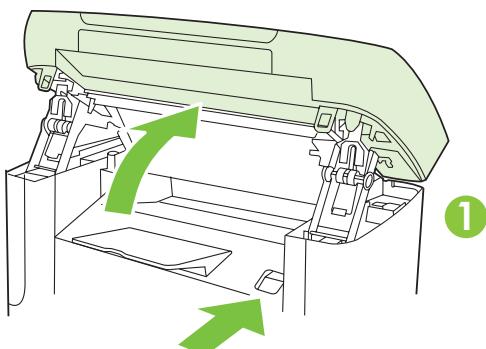
Pasang kartrid cetak.

카트리지를 설치하십시오.

ติดตั้งตลับหมึกพิมพ์

安裝碳粉匣。

Lắp hộp mực.



For network setup, connect the network cable now. (Network models only.)

对于网络安装，请现在连接网络电缆。（仅限网络型号。）

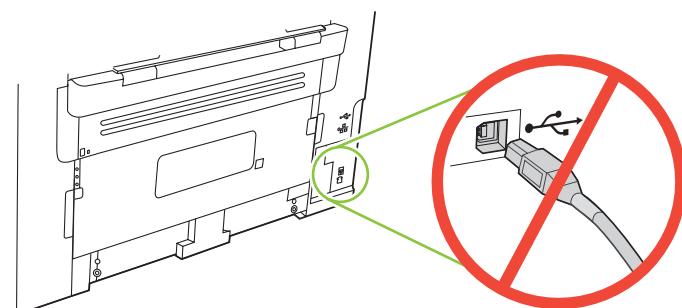
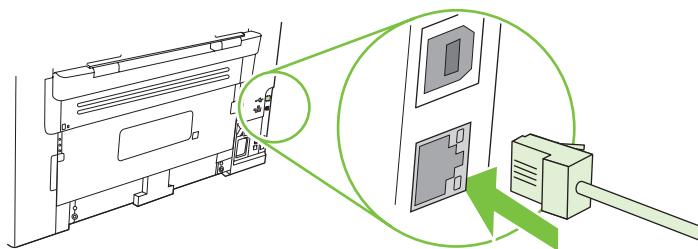
Untuk pengaturan jaringan, hubungkan kabel jaringan sekarang. (Model jaringan saja.)

네트워크 설정을 위해 지금 네트워크 케이블을 연결하십시오. (네트워크 모델만 해당)

สำหรับการตั้งค่าเครื่อข่าย ให้เชื่อมต่อสายเคเบิลเครื่อข่ายในขณะนี้ (เฉพาะรุ่นเครื่อข่าย)

若要進行網路設定，請現在連接網路線。（僅限於網路。）

Khi cài đặt mạng, hãy kết nối cáp mạng. (Chỉ dành cho các kiểu máy có kết nối mạng.)



Caution! Do not connect USB now. Wait until the software prompts you.

注意！ 现在先不要连接 USB。请在稍后软件提示时再连接。

Perhatian! Jangan hubungkan USB sekarang. Tunggu hingga diminta oleh perangkat lunak.

주의! 지금 USB를 연결하지 마십시오. 메시지가 나타날 때까지 기다리십시오.

ข้อควรระวัง ห้ามต่อ USB ในขณะตอนนี้ ให้รอดูจนกว่าซอฟต์แวร์จะพร้อมต่อให้คุณดำเนินการ

注意！ 此時請勿連接 USB。請等待軟體提示後再連接。

Cần thận! Chưa cắm cáp USB vội. Chờ cho tới khi phần mềm nhắc bạn.

8

Connect the power cord, and then turn on the product.

连接电源线，然后打开本产品电源。

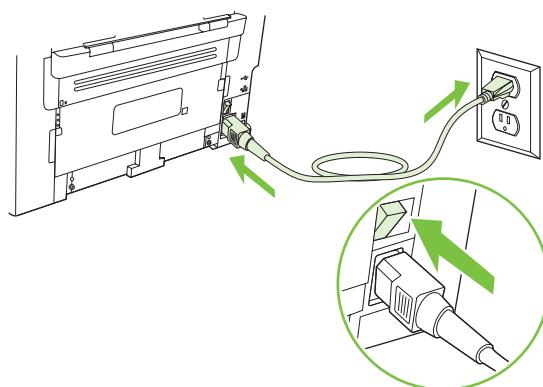
Hubungkan kabel listrik kemudian hidupkan produk.

전원 코드를 연결한 다음 제품의 전원을 켜십시오.

ต่อสายไฟ และเปิดเครื่อง

連接電源線，然後開啓本產品電源。

Cắm dây nguồn vào, và bật sản phẩm lên.



9

Control panel features. Press **Setup** to view menus. Use the arrows to select the menu options. Press **OK** to accept the selection. Press **Cancel** to return to the ready screen.

控制面板功能。 按下**设置**以查看菜单。 使用箭头选择菜单选项。 按下**OK** 以接受选择。
按下**取消**以返回就绪屏幕。

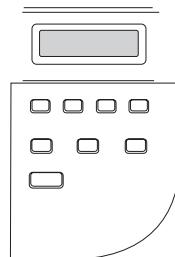
Fitur-fitur panel kontrol. Tekan **Setup** [Pengaturan] untuk menampilkan menu. Gunakan panah untuk memilih opsi menu. Tekan **OK** untuk menerima pilihan. Tekan **Cancel** [Batal] untuk kembali ke layar siap.

제어판 기능. 메뉴를 보려면 **설정**을 누르십시오. 화살표를 사용해 메뉴 옵션을 선택하십시오. 선택 사항을 적용하려면 **확인**을 누릅니다. 준비 화면으로 돌아가려면 **취소**를 누릅니다.

คุณลักษณะของแผงควบคุม กด **Setup** เพื่อดูเมนู ใช้ลูกศรเพื่อเลือกตัวเลือกเมนู กด **OK** เพื่อยอมรับการเลือก กด **Cancel** เพื่อกลับไปยังหน้าจอพร้อม

控制面板功能。 按下**Setup** (設定) 檢視功能表。 使用箭頭選擇功能表選項。 按下**OK** (確定) 接受選項。 按下**Cancel** (取消)，回到就緒畫面。

Các tính năng của bảng điều khiển. Bấm **Setup** (Cài đặt) để xem các menu. Dùng các nút mũi tên để chọn các tùy chọn của menu. Bấm **OK** để xác nhận chọn lựa. Bấm **Cancel** (Hủy) để quay lại màn hình sẵn sàng.



10

Set default language and location. Follow the instructions on the control panel. The product automatically restarts after you select the location.

设置默认语言和位置。 按照控制面板上的说明执行操作。 选择位置后，产品将自动重新启动。

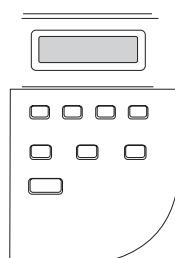
Atur bahasa standar dan lokasi. Ikuti petunjuk di panel kontrol. Produk secara otomatis dihidupkan kembali setelah Anda memilih lokasi.

기본 언어 및 위치 설정. 제어판에 표시되는 지침을 따르십시오. 위치를 선택하면 자동으로 제품이 다시 시작됩니다.

ตั้งค่าภาษาเริ่มต้นและที่ตั้ง ปฏิบัติตามคำแนะนำที่ปรากฏบนแผงควบคุม เครื่องพิมพ์จะเริ่มใหม่โดยอัตโนมัติหลังจากคุณเลือกที่ตั้ง

設定預設語言及位置。 請依照控制面板的指示操作。 您選擇了位置後，本產品會自動重新啓動。

Chọn vị trí và ngôn ngữ mặc định. Làm theo các hướng dẫn trên bảng điều khiển. Sản phẩm sẽ tự động khởi động lại sau khi bạn chọn vị trí.



11

Install the software.

安装软件。

Instal perangkat lunak.

소프트웨어 설치.

ติดตั้งซอฟต์แวร์

安裝軟體。

Cài đặt phần mềm.



Go to step 12.

转至步骤 12。



Pindah ke langkah 12.



12단계로 이동하십시오.

ไปที่ขั้นตอนที่ 12

請跳至步驟 12。

Thực hiện tiếp bước 12.

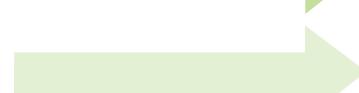


Go to step 14.

转至步骤 14。



Pindah ke langkah 14.



14단계로 이동하십시오.

ไปที่ขั้นตอนที่ 14

請跳至步驟 14。

Thực hiện tiếp bước 14.

Insert the CD and follow the instructions onscreen to install the software.

- If the installation program does not start, click **Start**, click **Run**, click **Browse**, select the **Setup.exe** file on the CD, and then click **OK**.

插入 CD 并按照屏幕上的说明安装软件。

- 如果安装程序未启动，请依次单击开始、运行、浏览，选择 CD 上的 Setup.exe 文件，然后单击确定。**

Masukkan CD dan ikuti petunjuk di layar untuk menginstal perangkat lunak.

- Jika program instalasi tidak dijalankan, klik **Start** [Mulai], klik **Run** [Jalankan], klik **Browse** [Jelajahi], pilih file **Setup.exe** pada CD, kemudian klik **OK**.

소프트웨어를 설치하려면 CD를 넣고 화면에 표시되는 지침을 따르십시오.

- 설치 프로그램이 자동으로 시작하지 않으면, **시작**, **실행**, **찾아보기**를 차례로 누르고 CD에서 **Setup.exe** 파일을 선택한 다음 **확인**을 누르십시오.

放入光盘并按照屏幕上的指示进行安装。

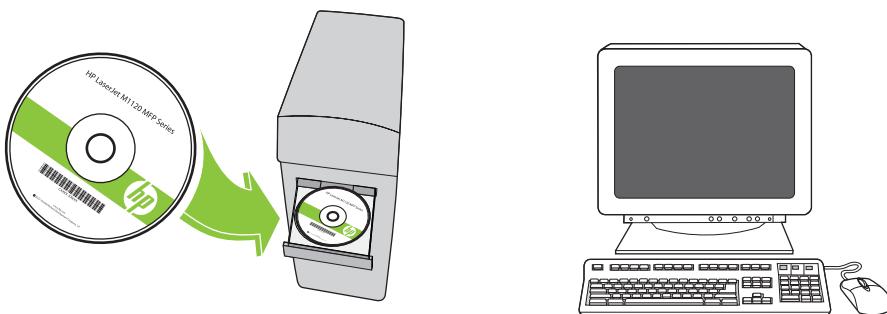
- 如果安装程序没有启动，请依次单击**开始**、**运行**、**浏览**，选择 CD 上的 **Setup.exe** 档，然后单击 **确定**。

插入 CD，然後依照螢幕上的指示安裝軟體。

- 如果安装程式沒有啓動，按一下**開始**，再按一下**執行**，然後按一下**瀏覽**，選擇 CD 上的 **Setup.exe** 檔，然後按一下**開啓**。

Bỏ đĩa CD vào và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm.

- Nếu chương trình cài đặt không hoạt động, nhấp vào **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), nhấp **Browse** (Vào vị trí), chọn tập tin **Setup.exe** trên đĩa CD, và sau đó nhấp **OK**.



For Microsoft Vista only, select cancel for all Microsoft Windows New Hardware Found messages.

仅限于 Microsoft Vista：对于显示的所有 Microsoft Windows “找到新硬件” 消息，请选择“取消”。

Untuk Microsoft Vista saja, pilih Cancel [Batal] untuk semua pesan New Hardware Found di Microsoft Windows.

Microsoft Vista의 경우, Microsoft Windows 새 하드웨어 발견 메시지가 나타나면 취소를 선택하십시오.

สำหรับ Microsoft Vista เท่านั้น ให้เลือกยกเลิกสำหรับข้อความ Microsoft Windows New Hardware Found ทั้งหมด

僅限於 Microsoft Vista，對於所有 Microsoft Windows 「找到新硬體」 訊息均選擇「取消」。

Chỉ dành cho Microsoft Vista: chọn cancel (hủy) đối với tất cả các thông báo Microsoft Windows New Hardware Found (Microsoft Windows Đã Tìm Thấy Phần Cứng Mới).

13



For USB, connect the USB cable when prompted.

对于 USB，请在出现提示时连接 USB 电缆。

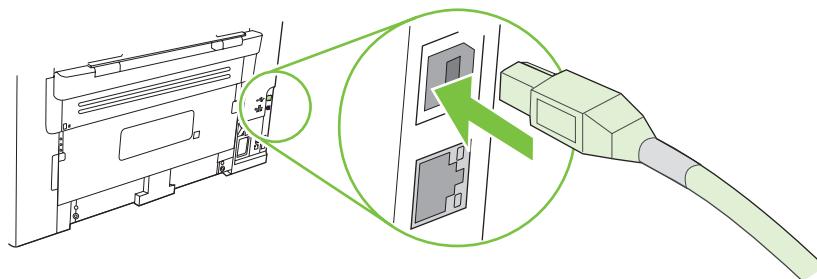
Untuk USB, hubungkan kabel USB bila diminta.

USB의 경우, USB를 연결하라는 메시지가 나타나면 USB를 연결하십시오.

สำหรับ USB ให้เชื่อมต่อสายเคเบิล USB เมื่อระบบแสดงข้อความให้ทราบ

若使用的是 USB，請在系統出現提示時，連接 USB 線。

Đối với thiết bị USB, hãy kết nối cáp USB khi máy nhắc.



When finished with this step, go to step 15.

完成此步骤后，请转至步骤 15。

Bila selesai dengan langkah ini, pindah ke langkah 15.

이 단계를 마치면 15단계로 이동하십시오.

เมื่อเสร็จสิ้นขั้นตอนนี้แล้ว ให้ไปที่ขั้นตอนที่ 15

完成這個步驟後，請跳至步驟 15。

Sau khi đã hoàn tất bước này, thực hiện tiếp bước 15.

For Macintosh, connect the USB cable or the network cable. Insert the CD and double-click the installer icon. Follow the instructions onscreen to install the software.



对于 Macintosh，请连接 USB 电缆或网络电缆。插入 CD 并双击安装程序图标。按照屏幕上的说明安装软件。

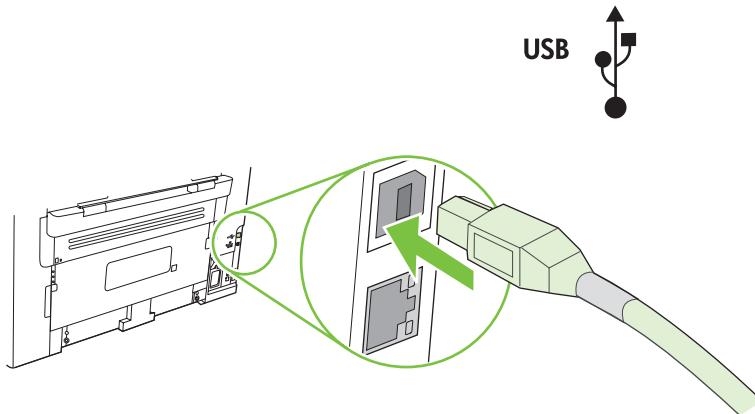
Untuk Macintosh, hubungkan kabel USB atau kabel jaringan. Masukkan CD dan klik ganda ikon penginstal. Ikuti petunjuk pada layar untuk menginstal perangkat lunak.

Macintosh의 경우 USB 케이블이나 네트워크 케이블을 연결하십시오. CD를 넣고 설치 프로그램 아이콘을 두 번 누릅니다. 소프트웨어를 설치하려면 화면에 표시되는 지침을 따르십시오.

สำหรับ Macintosh ให้เชื่อมต่อสายเคเบิล USB หรือสายเคเบิลเครือข่าย ใส่แผ่นดีดและดับเบิลคลิกไอคอนโปรแกรมติดตั้ง ตามคำแนะนำบนหน้าจอเพื่อติดตั้งซอฟต์แวร์

如果是 Macintosh，請連接 USB 線或網路線。插入 CD，然後連按兩下 Installer 圖示。依照螢幕上的指示來安裝軟體。

Đối với máy Macintosh, kết nối cáp USB hoặc cáp nối mạng. Bỏ đĩa CD vào ổ đĩa và nhấp đúp vào biểu tượng trình cài đặt. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để cài đặt phần mềm.



When finished with this step, go to step 15.

完成此步骤后，请转至步骤 15。

Bila selesai dengan langkah ini, pindah ke langkah 15.

이 단계를 마치면 15단계로 이동하십시오.

เมื่อเสร็จสิ้นขั้นตอนนี้แล้ว ให้ไปที่ขั้นตอนที่ 15

完成這個步驟後，請跳至步驟 15。

Sau khi đã hoàn tất bước này, thực hiện tiếp bước 15.

Test the product. From the control panel, press **Setup**, use the arrow buttons to select **Reports**, select **Config report**, and then press **OK**.

测试产品。 在控制面板上按下 **设置**，使用箭头按钮选择**报告**，选择**配置报告**，然后按下 **OK**。

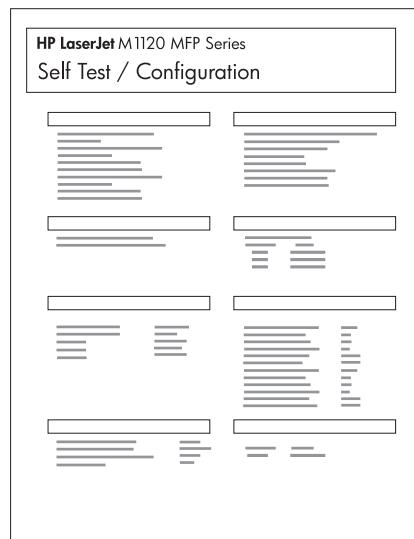
Lakukan tes pada produk. Dari panel kontrol, tekan **Setup** [Pengaturan], gunakan tombol panah untuk memilih **Reports** [Laporan], pilih **Config report** [Laporan konfigurasi], kemudian tekan **OK**.

제품 테스트. 제어판에서 **설정**을 누르고 화살표를 사용하여 **보고서**, **구성 보고서**를 선택한 다음 **확인**을 누르십시오.

ทดสอบเครื่องพิมพ์ จากແນ້ງຄວບຄຸມ ກົດ **Setup** ໃຫ້ປຸ່ມລູກຄຣເພື່ອເລືອກ **Reports** (ຮາຍງານ) ເລືອກ **Config report** (ຮາຍງານຄອນຝຶກອເຮັດ) ແລະ ກົດ **OK**

測試產品。 在控制面板上按下 **Setup** (設定)，使用箭頭按鈕選擇 **Reports** (報告)，然後選擇 **Config report** (組態報告)，再按下 **OK** (確定)。

Kiểm tra sản phẩm. Từ trên bảng điều khiển, bấm **Setup** (Cài đặt), dùng phím mũi tên để chọn **Reports** (Báo cáo), chọn **Config report** (Báo cáo cấu hình), và sau đó bấm **OK**.



16

Test copy. Load the configuration report on the flatbed, and then press **Start Copy**.

测试复印。 将配置报告放在平板上，然后按下**开始复印**。

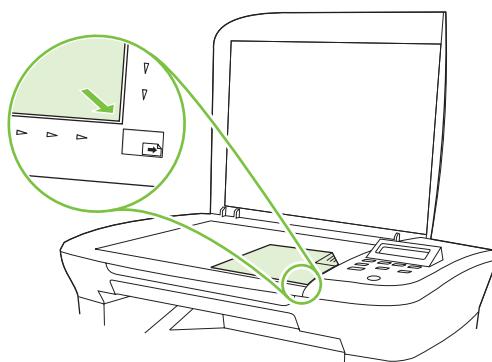
Lakukan tes pada fotokopi. Muat laporan konfigurasi pada flatbed, kemudian tekan **Start Copy** [Mulai Salin].

복사 테스트. 플랫베드에 구성 보고서를 놓은 다음 **복사 시작**을 누르십시오.

ทดสอบการทำสำเนา ใส่รายงานค่อนพีเกอเรชันในเครื่องสแกนแบบแบน และกด **Start Copy**

測試影印。 載入平台上的組態報告，然後按下 **Start Copy** (開始影印)。

Kiểm tra chức năng sao chép. Nạp báo cáo cấu hình vào khay kính phẳng, và sau đó bấm **Start Copy** (Bắt Đầu Sao Chép).



Product Documentation. The electronic User Guide is on the CD-ROM that came with the product or is in the HP program folder on your computer. It contains the following:

- Problem Solve
- Important safety notices and regulatory information
- Detailed user instructions

This information is also available at www.hp.com/support/ljm1120.

产品说明文件。 产品随附的 CD-ROM 上有电子版《用户指南》，您也可以从计算机上的 HP 程序文件夹中找到它。它包含以下内容：

- 问题解决
- 重要安全注意事项和管制信息
- 详细的用户说明

也可从 www.hp.com/support/ljm1120 获取这些信息。

Dokumentasi Produk. Panduan Pengguna elektronik ada pada CD-ROM yang menyertai produk atau dalam folder program HP pada komputer Anda. Dokumen tersebut berisi:

- Mengatasi Masalah
- Informasi penting tentang keselamatan dan peraturan
- Petunjuk rinci untuk pengguna

Informasi ini juga tersedia di www.hp.com/support/ljm1120.

제품 설명서. 전자 사용 설명서로서 제품과 함께 제공된 CD-ROM에 있거나 사용자 컴퓨터의 HP 프로그램 폴더에 있습니다. 다음이 포함되어 있습니다.

- 문제 해결
- 중요 안전 정보 및 규격 정보
- 세부 사용자 지침

이 정보는 www.hp.com/support/ljm1120에서도 볼 수 있습니다.

เอกสารเกี่ยวกับผลิตภัณฑ์ คุณมีอุปกรณ์แบบอิเล็กทรอนิกส์อยู่ในแผ่นซีดีรอมที่มาพร้อมกับเครื่องพิมพ์ หรือในไฟล์เดอร์โปรแกรม HP ในคอมพิวเตอร์ของคุณ ซึ่งประกอบด้วย:

- การแก้ไขปัญหา
- คำแนะนำด้านความปลอดภัยที่สำคัญ และข้อมูลเกี่ยวกับข้อบังคับ
- คำแนะนำสำหรับผู้ใช้โดยละเอียด

ข้อมูลนี้ยังมีอยู่ใน www.hp.com/support/ljm1120

產品說明文件。 這份電子使用指南在產品隨附的 CD-ROM 中，或是您電腦中的 HP 程式資料夾內。其中包含下列資訊：

- 問題解決
- 重要安全提示及法規資訊
- 詳細的使用說明

您也可從 www.hp.com/support/ljm1120 取得這份資訊。

Tài Liệu Sản Phẩm. Tài liệu Hướng Dẫn Sử Dụng phiên bản điện tử trên đĩa CD-ROM bán kèm theo sản phẩm hoặc trong thư mục HP trên máy tính của bạn. Tài liệu này có các nội dung sau:

- Khắc Phục Sự Cố
- Các thông báo an toàn quan trọng và thông tin về việc tuân thủ quy định
- Hướng dẫn người sử dụng chi tiết

Thông tin này còn được đăng tải trên trang www.hp.com/support/ljm1120.

© 2008 Hewlett-Packard Development Company, L.P.
www.hp.com



CB53790907

